

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Dung, ông Phạm Hồng Kiên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 12/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS, ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Thị L - sinh ngày 16/12/1975 tại xã V, tỉnh T; Nơi cư trú: thôn M, xã T, tỉnh T; Số CCCD: 038175xxxxxx; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn K (đã chết); con bà Bùi Thị N (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng Quách Văn M – sinh năm 1975; Bị cáo có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2025 đến ngày 17/7/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/2025/LCĐKNCT ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa; Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

*** Người bị hại:** Bà Mai Thị Q, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Khu phố 1 T, xã K, tỉnh T.

Vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Quách Thị L:**

Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp L của chi nhánh trợ giúp pháp L số 05, Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước.

Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Quách Thị N, sinh ngày: 25/6/2004
Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh T.
 2. Ông Bùi Văn T, sinh ngày: 09/02/1982
Địa chỉ: Khu phố 1 T, xã K, tỉnh T
 3. Anh Nguyễn Tài T, sinh ngày: 18/8/1991
Địa chỉ: Thôn S, xã V, tỉnh T
 4. Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày: 01/06/1966
Địa chỉ: Xóm 8, xã T, tỉnh N.
- Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2025 Quách Thị L, sinh năm 1975, trú tại xã T, tỉnh T đi chăm cháu ngoại mới sinh tại phòng B110 (là phòng chăm sóc riêng các cháu sơ sinh) khoa nhi Bệnh viện Đa khoa T, tỉnh Thanh Hoá. Trong phòng B110 có một số người khác đi chăm cháu, trong đó có bà Mai Thị Q sinh năm 1959, trú tại: Khu phố 1, T, xã K, tỉnh T. Khi đến bệnh viện, bà Q mang theo số tiền 19.413.000 đồng để chi tiêu. Đến tối ngày 13/7/2025, bà Q để số tiền trên trong túi ni lông cất trong túi đựng bím của cháu bà Q tại phòng B110.

Khoảng 01 giờ 00 ngày 14/7/2025, Quách Thị L thấy bà Q đã ngủ, còn cháu của bà Q bị tịt khăn che mắt, L lại gần để kéo khăn cho cháu bà Q. Lúc này, L phát hiện bọc tiền của bà Q để trong túi bím nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Lợi dụng lúc bà Q đang ngủ, L đã lén lút lấy toàn bộ số tiền 19.413.000đ của bà Quyền giấu vào túi bím của cháu L rồi đi ngủ.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/7/2025, bà Mai Thị Q phát hiện mất tiền nên đến trình báo Công an xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa. 08 giờ 00 cùng ngày, lực lượng Công an đến phòng B110 của bệnh viện làm việc, xác minh, truy tìm người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Q. Sợ bị phát hiện nên L đã gọi con gái là Quách Thị N, sinh năm 2004 trú tại khu phố S, xã V, tỉnh T (đang điều trị ở phòng sản phụ) ra nhà vệ sinh nữ, L đưa số tiền đã trộm cắp được cho N để tránh bị phát hiện. N hỏi về nguồn gốc của số tiền thì L bảo là tiền của L mang đi để chủ động chi tiêu. Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 14/7/2025, biết được hành vi của bản thân đã bị phát hiện, không thể trốn tránh nên L đến chỗ Ngân lấy tiền mang đến Công an xã Kim Tân đầu thú và giao nộp số tiền 19.413.000 đồng trộm cắp được cho Công an xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa. Công an xã Kim Tân tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và bàn giao L cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: C793/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định số tiền mà Quách Thị L đã trộm cắp. Tại Kết

luận giám định số: 2645/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 78 tờ tiền Việt Nam đồng cần giám định là tiền thật.

Ngày 21/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: C794/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định đoạn video thu giữ được tại Bệnh viện đa khoa Thạch Thành. Tại Kết luận giám định số 2633/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 23/7/2025 kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung trong hình ảnh trong 02 tệp video của 01 USB gửi giám định.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

+ Đối với số tiền 19.413.000 đồng gồm (32 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng, 25 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng, 18 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng; 07 sợi dây thun hình tròn màu vàng; 02 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi 12,5 cm x 25,5 cm do bị cáo Quách Thị L giao nộp là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Mai Thị Q. Ngày 29/7/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nêu trên cho bà Quyền.

+ Đối với 02 tệp video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại Mai Thị Q đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTT ngày 08/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38, Điều 65 BLHS, xử phạt Quách Thị L từ 10 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là bà Mai Thị Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí, nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa. Thống nhất với bản cáo trạng về tội danh đối với bị cáo L. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị với L do bị cáo phạm

tội lần đầu, nhân thân tốt, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá thấp. Bị cáo có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Tại phần tranh luận bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và lòng tham tức thời cùng với đó là sự sơ hở của bị hại nên vào khoảng 01 giờ ngày 14/7/2025, tại phòng B110 khoa nhi Bệnh viện Đa khoa T, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng lúc bà Mai Thị Q đang ngủ, Quách Thị L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 19.413.000 đồng của bà Q đang cất giữ trong túi đựng bỉm để chi tiêu cá nhân. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày sau khi bị phát hiện, L đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp lại số tiền trên. Hành vi của Quách Thị L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Quách Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội. Do đó, cần lên một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú, luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xác minh về điều kiện tài sản bị cáo hiện không có tài sản và thu nhập đáng kể gì. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là bà Mai Thị Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Quách Thị N: Ngân đã có hành vi cất giữ số tiền mà Quách Thị L trộm cắp của bà Mai Thị Q. Tuy nhiên, Ngân không biết số tiền mà mình cất giữ là tài sản do Quách Thị L trộm cắp mà có nên không xem xét xử L đối với Quách Thị Ngân là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: Đối với số tiền 19.413.000 đồng; 07 sợi dây thun hình tròn màu vàng; 02 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi 12,5 cm x 25,5 cm do bị cáo Quách Thị L giao nộp là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Mai Thị Q. Ngày 29/7/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nêu trên cho bà Q là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 tệp video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS.

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Quách Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

3. **Xử phạt:** Bị cáo Quách Thị L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quách Thị L.

Giao bị cáo Quách Thị L cho UBND xã T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự. Lưu hồ sơ vụ án 02 tệp video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Quách Thị L.

- Về dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Thị L.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Khu vực 7;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá.
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHAHS công an tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Giang